TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 23/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và ông Nguyễn Hải Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam và bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Đoàn Văn T, sinh năm 1987 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Đức T1 và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lê Thị H1 (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án:

+ Ngày 23/6/2020, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

+ Ngày 25/03/2022, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 09/8/2021, Công an xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *'Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 05/02/2024 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn T*: Bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; vắng mặt -có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1967. Người đại diện theo ủy quyền cho bà T2 là ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1962; Ông K và bà T2 cùng nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đoàn Đức T3, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T4 và ông Lê Quang S; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/01/2024, Đoàn Văn T điều khiển xe môtô biển kiểm soát 90F7 - 1188 đi tìm nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu đa canh của hộ gia đình ông Nguyễn Văn K ở thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam thì phát hiện 01 con chó lông màu vàng, nặng khoảng 05kg xích cạnh gốc mít không có người trông coi liền nảy sinh ý định trộm cắp con chó của gia đình ông K để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đoàn Văn T lén lút đi đến gốc mít cầm dây xích dắt con chó đi ra phía ngoài, sau đó nhặt 01 *(một)* vỏ bao xác rắn ở gần đó. Tay phải T điều khiển xe môtô, tay trái cầm đầu dây xích kéo con chó đi được khoảng 20m thì dừng lại cho con chó vào trong bao xác rắn thì bị người dân phát hiện bắt giữ và trình báo Công an xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam đến giải quyết. Công an xã T lập biên bản vụ việc và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Đoàn Văn T 01 *(một)* con chó còn sống, lông màu vàng, thuộc giống chó cỏ (chó ta), loại chó cái, có trọng lượng 05 kg; 01 *(một)* chiếc dây xích bằng kim loại có nhiều mắt kích thước giống nhau (1,5 x 2,5) cm, chiều dài 1,4m có trọng lượng 0,3 kg, đã qua sử dụng; 01 *(một)* vỏ bao xác rắn hình chữ nhật, đã qua sử dụng; 01 *(một)* xe mô tô BKS 90F7 - 1188, nhãn hiệu Honda Wave 110, màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng.

- Thu giữ của ông Đoàn Đức T3 01 *(một)* đăng ký xe mô tô mang tên chủ xe Trần Văn M, sinh năm 1982 trú tại thôn T xã N, huyện Lý Nhân, ông M đã bán xe cho ông Đoàn Đức T3 (bố đẻ của Đoàn Văn T).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Văn T, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL - ĐGTS ngày 02/02/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: "*Giá trị của 01 (một) con chó (còn sống), lông màu vàng, thuộc giống chó cỏ (chó ta), loại chó cái, khối lượng 05 kg là 500.000 đồng; Giá trị 01 (một) chiếc dây xích bằng kim loại có*

nhiều mắt kích thước giống nhau (1,5 x2,5)cm, chiều dài 1,4m; khối lượng 0,3 kg, đã qua sử dụng là 56.000 đồng".

Về vật chứng vụ án:

- Đối với *01 (một)* con chó lông màu vàng, thuộc giống chó cỏ (chó ta), loại chó cái, trọng lượng 05 kg và 01 *(một)* chiếc dây xích bằng kim loại có nhiều mắt kích thước giống nhau, chiều dài 1,4m; trọng lượng 0,3kg*;* tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Văn K. Ngày 07/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 con chó và 01 sợi dây xích cho ông Nguyễn Văn K.

- Đối với 01 *(một)* xe mô tô biển kiểm soát 90F7 - 1188, nhãn hiệu Honda Wave 110; 01 *(một)* giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên chủ xe là Trần Văn M và 01 *(một)* vỏ bao xác rắn được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra: Đoàn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS-LN ngày 20/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Đoàn Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Đoàn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Đức T3 xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90F7 - 1188, nhãn hiệu Honda Wave 110 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên chủ xe là Trần Văn M là tài sản hợp pháp của ông Đoàn Đức T3 vì ông T3 đã mua lại của ông M, bị cáo T lấy xe mô tô đi trộm cắp chó ông T3 không biết, ông T3 đề nghị được xin nhận lại xe và đăng ký xe để làm phương tiện đi lại, ông T3 không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

- Luận cứ bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn T của bà Phạm Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam: Bị cáo Đoàn Văn T xuất thân trong gia đình nghèo khó, học hành dang dở nên nhận thức về xã hội và pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh, tình tiết giảm nhẹ và tình tiết khác xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người bào chữa và người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo Đoàn Văn T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài nên khoảng 10 giờ 30 ngày 30/01/2024, tại khu vực đa canh của gia đình ông Nguyễn Văn K ở thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Đoàn Văn T đã lén lút trộm cắp của gia đình ông Nguyễn Văn K 01 con chó lông màu vàng (giống chó ta) nặng 05 kg có trị giá 500.000 đồng và 01 sợi dây xích có trị giá 56.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Đoàn Văn T trộm cắp là 556.000 đồng *(năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng)*.

Đoàn Văn T đã bị kết án về tội *"Trộm cắp tài sản"* chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, do đó hành vi nêu trên của Đoàn Văn T đã phạm vào tội *"Trộm*

cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo có 02 tiền án, tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* là tình tiết định tội; tiền án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn hối cải về việc mình đã gây ra, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng, gia đình, xã hội cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, việc làm và tiền thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì khác nên không phải giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 *(một)* con chó và 01 *(một)* chiếc dây xích bằng kim loại là tài sản hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Văn K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đã trả lại cho gia đình ông K là phù hợp.

- Đối với 01 *(một)* xe mô tô biển kiểm soát 90F7 - 1188, nhãn hiệu Honda Wave 110 và 01 *(một)* giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên chủ xe là Trần Văn M; kết quả điều tra xác định chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô là tài sản hợp pháp của ông Đoàn Đức T3, ông T3 không biết việc bị cáo T lấy xe đi trộm cắp tài sản nên trả lại cho ông T3.

- Đối với 01 *(một)* vỏ bao xác rắn mà Đoàn Văn T nhặt của gia đình của ông Nguyễn Văn K để đựng con chó đã chiếm đoạt không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 18 *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại ông Đoàn Đức T3: 01 *(một)* xe mô tô BKS: 90F7-1188, nhãn hiệu: Honda Wave 110, màu sơn: xanh, số khung VKVOCH044UM000575, số máy VKV1P52FMH- R000575 (xe cũ đã qua sử dụng) và 01 *(một)* đăng ký xe mô tô, xe máy số 0043546, họ tên chủ xe: Trần Văn M.

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 *(một)* vỏ bao xác rắn màu trắng hình chữ nhật KT (72 x 47)cm (cũ đã qua sử dụng)

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 22/3/2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt phiên toà được

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (Vụ GĐKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hân